

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1417/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 3 tháng 3 năm 2019

V/v chính sách thuế đối với
hàng hóa xuất khẩu để gia công

Kính gửi:

- Tổng Lãnh sự quán Hàn Quốc tại thành phố Hồ Chí Minh;
(107 đường Nguyễn Du, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)
- Công ty TNHH Ian Precision Việt Nam.

(Lô B2, KCN Đại Đông-Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số KCH-19-129 ngày 18/2/2019 của Tổng Lãnh sự quán Hàn Quốc tại Thành phố Hồ Chí Minh và công văn số 2019.0228/Ian ngày 28/02/2019 của Công ty TNHH Ian Precision Việt Nam vướng mắc về chính sách thuế đối với hàng hóa là phế liệu đồng xuất khẩu gia công, sản phẩm gia công nhập khẩu và đề nghị gia hạn nộp thuế. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu để gia công.

Ngày 18/8/2017, Bộ Tài chính đã có công văn số 11081/BCT-TCHQ hướng dẫn cụ thể “Doanh nghiệp xuất khẩu phế liệu, phế phẩm kim loại để gia công thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ, theo đó phế liệu, phế phẩm kim loại thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu thì không được miễn thuế xuất khẩu” (đính kèm).

2. Về gia hạn nộp thuế trong thời hạn 12 tháng.

Theo quy định tại khoản 25 Điều 1 Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 thì:
“4. Chưa thực hiện biện pháp cưỡng chế thuế đối với trường hợp người nộp thuế được cơ quan quản lý thuế cho phép nộp dần tiền nợ thuế trong thời hạn không quá mười hai tháng, kể từ ngày bắt đầu của thời hạn cưỡng chế thuế. Việc nộp dần tiền nợ thuế được xem xét trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế và phải có bảo lãnh của tổ chức tín dụng. Người nộp thuế phải nộp tiền chậm nộp theo mức 0,05%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp.

Chính phủ quy định chi tiết khoản này.”

Theo quy định tại Điều 39 Nghị định 83/2013/NĐ-CP và khoản 3 Điều 3 Nghị định 100/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 39 Nghị định 83/2013/NĐ-CP) thì:

“1. Người nộp thuế thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế, nhưng không có khả năng nộp đủ số thuế nợ trong một lần thì được nộp dần tiền thuế nợ trong thời hạn tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày

bắt đầu của thời hạn cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế nếu có bảo lãnh của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật về số tiền thuế nợ đề nghị nộp dần và cam kết tiến độ thực hiện nộp dần tiền thuế nợ, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Người nộp thuế phải thực hiện cam kết chia đều số tiền nợ để nộp dần tiền thuế theo tháng.

Riêng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ngoài các điều kiện trên, người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế của lô hàng đang làm thủ tục hải quan trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng hoặc phải có bảo lãnh của tổ chức tín dụng.

2. Trách nhiệm của người nộp thuế được nộp dần tiền thuế nợ.

a) Trong thời gian nộp dần tiền thuế nợ, người nộp thuế vẫn phải nộp tiền chậm nộp theo mức 0,03% trên ngày trên số tiền thuế chậm nộp;

Người nộp thuế có trách nhiệm nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp đã cam kết.

c) Trường hợp người nộp thuế vi phạm cam kết về tiến độ nộp dần tiền thuế nợ, tiền chậm nộp, tổ chức bảo lãnh có trách nhiệm nộp thay cho người nộp thuế, bao gồm tiền thuế nợ, tiền chậm nộp theo mức 0,05% trên ngày được nộp dần và tiền chậm nộp theo mức 0,07% trên ngày tính trên số tiền chậm nộp kể từ thời điểm vi phạm cam kết về tiến độ nộp dần tiền thuế nợ... ”

Theo quy định tại Điều 134 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 67 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính thì:

“1. Người nộp thuế nợ tiền thuế quá 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong quyết định ấn định thuế và văn bản xử lý về thuế của cơ quan có thẩm quyền mà cơ quan hải quan đã ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế trong lĩnh vực hải quan nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 39 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP thì được nộp dần tiền thuế nợ tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày bắt đầu của thời hạn cưỡng chế thuế. Người nộp thuế đăng ký và cam kết nộp dần tiền thuế nợ theo mức sau:

a) Tiền thuế nợ từ trên 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng, thời gian nộp dần tiền thuế tối đa không quá 3 tháng;

b) Tiền thuế nợ trên 1.000.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng, thời gian nộp dần tiền thuế tối đa không quá 6 tháng;

c) Tiền thuế nợ trên 2.000.000.000 đồng, thời gian nộp dần tiền thuế tối đa không quá 12 tháng;

d) Trường hợp người nộp thuế không nộp đủ số tiền thuế theo thời hạn đã cam kết thì không được tiếp tục nộp dần tiền thuế nợ và bị cưỡng chế, tổ chức

tín dụng nhận bảo lãnh có trách nhiệm nộp thay người nộp thuế tiền thuế nợ, tiền chậm nộp theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 5 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

e) Số tiền thuế nộp dần theo cam kết bao gồm tiền thuế nợ và tiền chậm nộp phát sinh...”

Theo quy định nêu trên, trường hợp người nộp thuế bị áp dụng biện pháp cưỡng chế nhưng không có khả năng nộp đủ tiền thuế nợ trong một lần thì được nộp dần tiền thuế nợ trong thời hạn tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày bắt đầu của thời hạn cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế nếu có bảo lãnh và phải đáp ứng tất cả các điều kiện nêu trên. Hồ sơ, nơi tiếp nhận và thời hạn giải quyết nộp dần tiền thuế thực hiện theo quy định tại Khoản 67 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính.

Đối chiếu với trường hợp của Công ty Ian Precision Việt Nam thì số nợ thuế thuộc Quyết định ấn định thuế số 56/QĐ-KTSTQ (C1) ngày 30/01/2019 chưa thuộc trường hợp bị cưỡng chế thuế, vì vậy, chưa thuộc trường hợp được nộp dần tiền thuế theo quy định nêu trên.

3. Về việc sắp xếp buổi làm việc với Công ty.

Nội dung vướng mắc của Công ty về chính sách thuế đối với phế liệu đồng xuất khẩu để gia công, sản phẩm gia công nhập khẩu và đề nghị gia hạn nộp thuế trong thời hạn 12 tháng đã được quy định rõ tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Đề nghị Công ty Ian Precision Việt Nam nghiên cứu để thực hiện.

Trường hợp Công ty vẫn còn vướng mắc cần trao đổi, đề nghị Công ty thông báo để Tổng cục Hải quan bố trí làm việc với Công ty.

Tổng cục Hải quan trao đổi để Tổng lãnh sự quán Hàn Quốc và Công ty Ian Precision Việt Nam được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận: *nhv*

- Như trên;
- TCT. Nguyễn Văn Căn (để b/c);
- Cục KTSTQ (để biết);
- Vụ HTQT (để biết);
- Cục Hải quan Bắc Ninh (để biết);
- Lưu: VT, TXNK (3b).

Nguyễn Dương Thái

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái

Số: 11081/BTC-TCHQ

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2017

V/v chính sách thuế đối với hàng
hóa xuất khẩu để gia công theo quy
định tại Nghị định 134/2016/NĐ-CP

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ, Bộ Tài chính nhận được phản ánh của một số Cục Hải quan tỉnh, thành phố và doanh nghiệp liên quan đến chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu để gia công, cụ thể như sau:

1. Một số doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu mặt hàng vỏ lon nhôm, thép phế liệu và đồng phế liệu (phế liệu, phế phẩm kim loại) để gia công kiến nghị, theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật Thuế XK, thuế NK số 107/2016/QH13 thì doanh nghiệp được miễn thuế xuất khẩu và khi nhập khẩu sản phẩm gia công về Việt Nam được miễn thuế nhập khẩu tính trên phần trị giá của nguyên vật liệu xuất khẩu cấu thành sản phẩm gia công.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP thì phế liệu, phế phẩm kim loại xuất khẩu để gia công không được miễn thuế xuất khẩu do phế liệu, phế phẩm kim loại thuộc đối tượng chịu thuế và có mức thuế suất thuế xuất khẩu từ 15-22%. Các doanh nghiệp cho rằng việc thu thuế xuất khẩu đối với phế liệu, phế phẩm kim loại xuất khẩu để gia công là chưa phù hợp và đang gây ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp, vì vậy các doanh nghiệp đề nghị làm rõ nội dung hướng dẫn tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.

2. Trên cơ sở vướng mắc của các doanh nghiệp, Bộ Tài chính đã tiến hành các chuyên đề thanh tra, kiểm tra hoạt động xuất khẩu phế liệu, phế phẩm kim loại ra nước ngoài để gia công, bước đầu phát hiện tình trạng một số doanh nghiệp lợi dụng chính sách ưu đãi về thuế xuất khẩu, nhập khẩu đối với loại hình này, tập trung vào nhóm hàng phế liệu, phế phẩm kim loại bao gồm: nhôm phế liệu, thép phế liệu và đồng phế liệu.

Kết quả thanh tra, kiểm tra cho thấy việc gia công phế liệu, phế phẩm kim loại ở nước ngoài theo các hợp đồng của doanh nghiệp là đơn giản, không đòi hỏi yêu cầu kỹ thuật và trình độ cao, trong nước có thể thực hiện được. Về bản chất đây là hoạt động mua bán hàng hóa thông thường, bán nguyên liệu là phế liệu, phế phẩm kim loại cho nước ngoài dưới hình thức thuê gia công và mua lại thành phẩm là kim loại thành phẩm được chế biến giản đơn, doanh nghiệp tránh được việc phải nộp thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu. Đối với loại hình xuất khẩu để gia công, chỉ tính riêng đối với mặt hàng nhôm phế liệu trong khoảng thời gian từ tháng 01/2015 đến tháng 8/2016: trị giá xuất gia công là 2.800 tỷ đồng (số thuế xuất khẩu không phải nộp khoảng 616 tỷ đồng), trị giá tính thuế hàng nhập khẩu là 1.380 tỷ đồng (số thuế nhập khẩu không phải nộp là 84 tỷ đồng).

Ngoài ra, Bộ Tài chính đã phát hiện tình trạng gian lận của một số doanh nghiệp đối với loại hình xuất khẩu để gia công qua các hình thức: Gian lận về số

lượng, chủng loại nguyên vật liệu đã và đang xuất khẩu đặt gia công ở nước ngoài, giả mạo hồ sơ đặt gia công ở nước ngoài nhưng thực tế không có hoạt động gia công ở nước ngoài.

3. Trước thực tế trên, Bộ Tài chính nhận thấy việc quản lý, kiểm soát hoạt động xuất khẩu phế liệu, phế phẩm kim loại là hết sức cần thiết, đặc biệt, trong bối cảnh Việt Nam đang phải nhập khẩu một lượng lớn phế liệu kim loại để phục vụ nhu cầu sản xuất trong nước. Theo số liệu thống kê năm 2016, Việt Nam phải nhập khẩu khoảng 920 triệu USD phế liệu, phế phẩm kim loại từ nước ngoài. Để xử lý kiến nghị của các doanh nghiệp nêu trên, Bộ Tài chính đã có công văn số 5159/BTC-TCHQ ngày 21/4/2017 lấy ý kiến các Bộ, Ngành có liên quan về chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu để gia công. Theo đó, các Bộ, Ngành đều thống nhất cần tăng cường quản lý nhà nước, kiểm soát hoạt động xuất khẩu phế liệu, phế phẩm kim loại nhằm hạn chế gian lận thương mại (Bộ Tư pháp công văn số 1513/BTC-PLQT ngày 08/5/2017, Bộ Công Thương công văn số 4139/BCT-XNK ngày 11/5/2017, Bộ Tài nguyên và Môi trường công văn số 2936/BTNMT-KHTC ngày 09/6/2017, Bộ Ngoại giao công văn số 1617/BNG-LPQT ngày 05/5/2017, Bộ Khoa học và Công nghệ công văn số 1374/BKH-CN-TĐC ngày 04/5/2017).

4. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các Bộ, Ngành, xuất phát từ nhu cầu quản lý và kiểm soát đối với phế liệu, phế phẩm kim loại, Bộ Tài chính hướng dẫn:

Doanh nghiệp xuất khẩu phế liệu, phế phẩm kim loại để gia công, thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, theo đó phế liệu, phế phẩm kim loại thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu thì không được miễn thuế xuất khẩu.

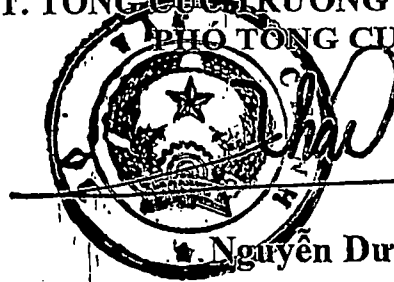
Giao Tổng cục Hải quan tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ dấu hiệu vi phạm, trốn thuế của một số doanh nghiệp; thực hiện thu đủ thuế và xử lý theo quy định của pháp luật.

Bộ Tài chính thông báo để các Cục Hải quan tỉnh, thành phố biết và thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, Thứ trưởng Vũ Thị Mai (để b/c);
- VPCP (Công thông tin điện tử - để trả lời);
- Tổng cục trưởng (để biết);
- Các Bộ (Công Thương, Tư pháp, Ngoại giao, Khoa học và công nghệ, Tài nguyên và môi trường) (để biết);
- Vụ (Chính sách Thuế, Pháp chế), Thanh tra -BTC (để biết);
- Cục (Điều tra chống buôn lậu, Kiểm tra sau thông quan), Thanh tra-TCHQ (để ph/h);
- Các doanh nghiệp theo danh sách đính kèm (thay trả lời);
- Lưu: VT, TCHQ (65).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái

BỘ TÀI CHÍNH**DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP CÓ KIẾN NGHỊ
VỀ CHÍNH SÁCH THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XK ĐỂ GIA CÔNG**
(Đính kèm công văn số 11091 /BTC-TCHQ ngày 18/8/2017)

TT	TÊN VÀ ĐỊA CHỈ CÔNG TY
1.	Công ty liên doanh TNHH Crown Đồng Nai (KCN Tam Phước, TP. Biên Hòa, Đồng Nai)
2.	Công ty liên doanh TNHH Crown Sài Gòn (xa lộ Hà Nội, P. Hiệp Phú, Q. 9, TP. Hồ Chí Minh)
3.	Công ty liên doanh TNHH Crown Hà Nội (km 24 quốc lộ 1, xã Quất Động, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội)
4.	Công ty TNHH khuôn đúc Tsukuba Việt Nam (lô A6 đường CN4 KCN Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội)
5.	Công ty TNHH Novelis Việt Nam (số 3, VSIP II-A, đường 19, KCN VSIP II-A, TX. Tân Uyên, Bình Dương)
6.	Công ty TNHH Baostell can making Việt Nam (số 2 VSIP II-A, đường 15, KCN VSIP II-A, TX. Tân Uyên, Bình Dương)
7.	Công ty TNHH lon nước giải khát TBC-Ball Việt Nam (số 2 VSIP II-A, đường 18, KCN VSIP II-A, TX. Tân Uyên, Bình Dương)
8.	Công ty TNHH MTV Hồng Á (số 5/10 khu phố Bình Đức, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, Bình Dương)
9.	Công ty TNHH Kim loại Việt Phong (lô Q12,13,14,15,16,17 – Q29,30,31,32,33,34, khu TTCN, đường Tân Nhựt, Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh)